

KẾ HOẠCH

Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cơ khí Xây dựng theo tiêu chuẩn Cộng hòa Liên bang Đức

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản hợp tác ngày 06 tháng 3 năm 2026 về chuyển giao chương trình đào tạo nghề Cơ khí Xây dựng theo tiêu chuẩn Cộng hòa Liên bang Đức giữa Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2 và Trường Cao đẳng nghề An Giang;

Để chương trình đào tạo tiếp tục hoàn thiện và sát với thực tế tại địa phương. Trường Cao đẳng nghề An Giang yêu cầu lãnh đạo khoa Cơ khí triển khai công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Cơ khí xây dựng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh nhằm giáo dục sinh viên có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm phù hợp với xu hướng tiếp cận trình độ nghề nghiệp thực tế của địa phương, thị trường lao động, khu vực và thế giới.

2. Yêu cầu

Thực hiện đúng theo kế hoạch này và Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

II. NỘI DUNG RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

1. Xem xét lại nội dung chuẩn đầu ra, mục tiêu chương trình đào tạo đến thời điểm hiện nay có phù hợp hay không.

2. Rà soát toàn bộ chương trình đào tạo những nội dung đã được chuyển giao từ Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2, nội dung nào cần thay đổi so với thực tế tại địa phương và điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường.

3. Nghiên cứu cập nhật chương trình đào tạo nghề Cơ khí Xây dựng, cách thức triển khai đào tạo, tổ chức thi và xét tốt nghiệp theo tiêu chuẩn Cộng hòa Liên bang Đức.

4. Thống nhất cách tính số tín chỉ của từng Môn học/ Mô đun.

III. BAN CHỈ ĐẠO

1. Ông Nguyễn Thanh Hải	Hiệu trưởng	Chủ tịch.
2. Ông Lê Việt Phương	P. Hiệu trưởng	P. Chủ tịch.
3. Ông Nguyễn Hùng Cường	P. Hiệu trưởng	P. Chủ tịch.
4. Ông Nguyễn Thành Sang	TP. ĐT-NCKH	UV. Thường trực.
5. Bà Nguyễn Thị Kim Hoàng	PTP. ĐT-NCKH	Thư ký.
6. Ông Ngô Văn Hào	TK. Cơ khí	Ủy viên.
7. Ông Trần Chí Độ	TK. SPGDNN	Ủy viên.
8. Ông Phạm Quốc Cường	TP. CTHSSV-QHDN-HTQT	Ủy viên.
9. Ông Đỗ Tùng Sang	TP. QTTB	Ủy viên.
10. Bà Nguyễn Thị Hương Giang	TP. TC-KT	Ủy viên.
11. Ông Kim Văn Tỹ	PTP. GDNN-GDTX	
	Sở GDĐT tỉnh AG	Ủy viên.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	
			Bắt đầu	Kết thúc
1	Lập kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo.	Phòng ĐT-NCKH	09/3/2026	10/3/2026
2	Lập kế hoạch và phân công Ban chủ nhiệm rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo cho khoa	Khoa Cơ khí	11/3/2026	13/3/2026
	Ra Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo	Phòng ĐT-NCKH	16/3/2026	16/3/2026
3	Tiến hành rà soát, điều chỉnh theo kế hoạch được phân công.	Khoa Cơ khí	17/3/2026	17/4/2026
4	Tiến hành thẩm định tại khoa (có biên bản cụ thể và phản biện).	Khoa Cơ khí	20/4/2026	21/4/2026
5	Khoa chỉnh sửa, tập hợp chương trình đào tạo theo đúng mẫu đính kèm gửi về P. ĐT-NCKH, nộp phiếu nhận xét phản biện và tờ trình đề nghị thẩm định cấp trường.	Khoa Cơ khí - Phòng ĐT-NCKH	22/4/2026	24/4/2026
6	Ra Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành thẩm định chương trình đào tạo cấp trường	Phòng ĐT-NCKH Hội đồng thẩm định	27/4/2026	29/4/2026
7	Chỉnh sửa theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và nộp lại P. ĐT-NCKH	Khoa Cơ khí - Phòng ĐT-NCKH	01/5/2026	15/5/2026

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	
			Bắt đầu	Kết thúc
8	Ra Quyết định ban hành và đưa vào sử dụng.	Phòng ĐT-NCKH	18/5/2026	20/5/2026

V. CÁCH TÍNH SỐ TÍN CHỈ:

- Các Môn học/ Mô-đun trong chương trình

Lý thuyết/15 + (Thực hành + Kiểm tra)/30 = số tín chỉ (làm tròn sau khi có kết quả cuối cùng).

+ VD: Mô-đun Kỹ năng thực hành xã hội (LT: 8, TH: 20, KT: 2)

Số tín chỉ là $(8/15)+(20+2)/30 = 0,53 + 0.73 = 1.26 = 1$

+ VD: Môn học An ninh an toàn trong du lịch (LT: 28, TH: 14, KT: 3)

Số tín chỉ là $(28/15)+(14+3)/30 = 1,86 + 0.56 = 2.42 = 2$

- Môn thực tập sản xuất và Thực tập tốt nghiệp: Tổng số giờ/45 (làm tròn sau).

+ VD: Mô-đun Thực tập tốt nghiệp (Số giờ là 240)

Số tín chỉ là $240/45 = 5.33 = 5$

+ VD: Mô-đun Thực tập sản xuất (Số giờ là 30)

Số tín chỉ là $30/45 = 0.66 = 1$

- Đối với các môn chung: thực hiện theo

+ Giáo dục chính trị: Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐT BXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018;

+ Pháp luật: Thông tư số 13/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26 tháng 9 năm 2018;

+ GDTC: Thông tư số 12/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26 tháng 9 năm 2018;

+ GDQP&AN: Thông tư số 10/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26 tháng 9 năm 2018; Thông tư số 03/2019/TT-BLĐT BXH ngày 17 tháng 01 năm 2019;

+ Tin học: Thông tư số 11 /2018/TT-BLĐT BXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định số tiết và chương trình chi tiết các môn chung;

+ Tiếng Anh: Thông tư số 03/2019/TT-BLĐT BXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

+ Bảo vệ tài nguyên môi trường biên soạn theo tài liệu được GIZ chuyển giao.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Đào tạo - NCKH

Lập kế hoạch, tham mưu với Nhà trường thành lập ban chủ nhiệm rà soát, điều chỉnh, Hội đồng thẩm định; đôn đốc thực hiện, thu thập, giải đáp hoặc báo cáo với BGH trường giải quyết các vấn đề liên quan đến việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo.

2. Khoa, Tổ chuyên môn khoa Cơ khí

- Trưởng khoa chịu trách nhiệm lập kế hoạch, phân công Ban chủ nhiệm rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo nộp về phòng Đào tạo – NCKH chậm nhất ngày.....

- Triển khai thực hiện rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn Cộng hòa Liên bang Đức.

- Phân công Ban chủ nhiệm rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định cấp Khoa theo đúng tiến độ và điều chỉnh sửa chương trình đào tạo sau thẩm định nộp về phòng Đào tạo - NCKH.

- Thực hiện các nội dung trên theo đúng thời gian tại mục IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN của kế hoạch này.

3. Khoa Sư phạm Giáo dục nghề nghiệp

Phối hợp, cung cấp cho khoa Cơ khí các nội dung liên quan đến các môn học chung, Kỹ năng thực hành xã hội và Bảo vệ tài nguyên môi trường (Chương trình môn học và chương trình chi tiết).

3. Phòng Quản trị - Thiết bị

Đảm bảo cơ sở vật chất, tạo điều kiện đáp ứng các nhu cầu phục vụ cho việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo đúng tiến độ.

4. Phòng Tài chính - Kế toán

Dự trù kinh phí cho việc thực hiện rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo (văn phòng phẩm, kinh phí cho Hội đồng thẩm định).

Chú ý: *khoa biên soạn chương trình đào tạo và chương trình chi tiết đúng theo mẫu đính kèm.*

Trên đây là kế hoạch tổ chức rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cơ khí Xây dựng của Trường Cao đẳng nghề An Giang. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc Khoa liên hệ phòng Đào tạo - NCKH để được giải đáp thêm./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh AG;
- Sở GDĐT;
- BGH;
- Các Phòng, Khoa;
- Lưu: VT, ĐTNCKH, ntsang.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hải

PHỤ LỤC 01:

UBND
TRƯỜNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ:

MÃ NGÀNH/NGHỀ:

TRÌNH ĐỘ:

Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-... ngày.....tháng....năm
..... của Hiệu trưởng

An Giang, Năm.....

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề:

Mã ngành, nghề:

Trình độ đào tạo:

Đối tượng tuyển sinh:

Thời gian khóa học: (năm học)

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

2.2. Mục tiêu cụ thể

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: (giờ/tín chỉ)

- Số lượng môn học, mô đun:

- Khối lượng học tập các môn học chung: (giờ/tín chỉ)

- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: (giờ/tín chỉ)

- Khối lượng lý thuyết: (giờ); thực hành, thực tập: (giờ/tín chỉ)

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01
2	NLCB-02
...
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
3	NLCL-01
4	NLCL-02
...
III	Năng lực nâng cao	
5	NLNC-01
6	NLNC-02
...

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
MH					
MH					
.....					
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
.....						
.....						
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
.....						
.....						
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao					
.....						
.....						
Tổng cộng						

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Gợi ý viết hướng dẫn sử dụng chương trình về một số nội dung sau:

- Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc;
- Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ;
- Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện đào tạo tại doanh nghiệp;
- Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến;
- Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa;
- Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun;
- Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp;

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC 02:
CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học:

Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: giờ; (*Lý thuyết: giờ; Thực hành, tích hợp, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: giờ; Thi/Kiểm tra.....giờ*)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí:

- Tính chất:

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

- Về kỹ năng:

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Thi/ Kiểm tra
1	Chương 1: 1. Tên mục:..... 1.1. Tên tiểu mục:....				
2	Chương 2: 1. Tên mục:..... 1.1. Tên tiểu mục:....				
n	Chương n:				
	Cộng				

2. Nội dung chi tiết

Chương 1

Thời gian:....giờ

1. Mục tiêu

2. Nội dung

2.1. Tên mục

2.1.1. Tên tiểu mục

Chương 2

Thời gian:.....giờ

1. Mục tiêu

2. Nội dung

2.1. Tên mục

2.1.1. Tên tiểu mục

Chương n

Thời gian:.....giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

2. Thiết bị, máy móc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức

- Kỹ năng

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên

- Kiểm tra định kỳ

- Thi/Kiểm tra kết thúc môn học

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học
 - Đối với giảng viên
 - Đối với người học
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo
5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

PHỤ LỤC 03:
CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun:

Mã mô đun:

Thời gian thực hiện mô đun: giờ; (*Lý thuyết: giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: giờ; Thi/Kiểm tra:.....giờ*)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí:

- Tính chất:

II. Mục tiêu mô đun

- Kiến thức:

- Kỹ năng:

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: 1. Tên tiêu đề:..... 1.1. Tên tiêu tiêu đề:.....				
2	Bài n: 1. Tên tiêu đề:..... 1.1. Tên tiêu tiêu đề:.....				
	Cộng				

2. Nội dung chi tiết

Bài 1

Thời gian:....giờ

1. Mục tiêu của bài
2. Nội dung bài
 - 2.1. Tên tiêu đề
 - 2.1.1. Tên tiểu tiêu đề

Bài 2

Thời gian:....giờ

1. Mục tiêu của bài
2. Nội dung bài
 - 2.1. Tên tiêu đề
 - 2.1.1. Tên tiểu tiêu đề

Bài n

Thời gian:....giờ

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng
2. Thiết bị, máy móc:
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu
4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung đánh giá
 - Kiến thức
 - Kỹ năng
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm
2. Phương pháp đánh giá
 - Kiểm tra thường xuyên
 - Kiểm tra định kỳ
 - Thi/Kiểm tra kết thúc mô đun

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun
 - Đối với giáo viên, giảng viên
 - Đối với người học
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo
5. Ghi chú và giải thích (nếu có)